

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **88 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 – 9 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Bà Hoàng Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1980 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 6, ấp 1, xã Minh T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 6, ấp 1, xã Minh T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của nguyên đơn Phạm Thị Th:

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đình T kết hôn năm 1997, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, anh T có lần đánh đập chị Th. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình L, sinh năm 1997 và Nguyễn Đình TA, sinh năm 2004, khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình TA, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Đình L đã trưởng thành thì không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày:

Anh T và chị Th kết hôn năm 1997, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Đình L, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Đối với con chung Nguyễn Đình TA, sinh năm 2004, đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh T. Giao con chung Nguyễn Đình TA cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Phạm Thị Th yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Đình T có nơi cư trú tại xã Minh T, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn và bị bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 09/5/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Th xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Đây là ý chí tự nguyện của hai đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

[3] Về con chung: Con chung Nguyễn Đình TA, sinh năm 2004 có nguyện vọng được ở với mẹ và anh T cũng đồng ý theo nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Đình TA cho chị Th nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Con chung Nguyễn Đình L, sinh năm 1997 đã trên 18 tuổi nên không giải quyết.

[4] Tài sản chung hai đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nợ chung đương sự khai không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn với Nguyễn Đình T.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình TA, sinh năm 2004 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023761 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

4. Quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy